

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Văn bản số 1345/UBND-KTTH ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc báo cáo giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016-2021;

Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/ĐGS ngày 29/3/2022 của Đoàn giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 888/UBND-KT ngày 31/3/2022 của UBND huyện Ninh Sơn về việc tham mưu báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng; tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 phục vụ giám sát chuyên đề của Đoàn giám sát HDND tỉnh.

UBND xã Lương Sơn báo cáo kết quả thực hiện chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn xã Lương Sơn cụ thể như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Thực tài nguyên rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp quản lý: **347,17 ha** (số liệu tính đến đầu kỳ năm 2022).

- Diện tích đất có rừng: **183,83 ha** ,

Trong đó: diện tích trong quy hoạch 03 loại rừng: 165,45 ha (gồm: *Rừng tự nhiên: 136,54 ha, Rừng trồng: 28,91 ha, Rừng phòng hộ: 53,94 ha, Rừng sản xuất: 111,51 ha*); diện tích ngoài 03 loại rừng 18,38 ha

- Diện tích Đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: **163,34 ha**
- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 4,32%

2. Đặc điểm dân sinh kinh tế

Xã Lương Sơn là xã nằm trên tuyến đường giao thông Quốc lộ 27; có địa giới hành chính, phía Đông giáp xã Phước Tiến, huyện Bác Ái, phía Đông Nam giáp thị trấn Tân Sơn, phía Tây Bắc giáp xã Phước Tân, Phước Tiến, huyện Bác Ái, phía Tây và Tây Bắc giáp xã Lâm Sơn, phía Nam giáp xã Quảng Sơn; có 06 thôn (Tân lập 1, Tân Lập 2, Trà Giang 1, Trà Giang 2, Trà Giang 3, Trà Giang 4) với 1950 hộ/7990 khẩu, hộ nghèo chiếm 8%; đời sống nhân dân chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó trên địa bàn xã có nhiều tuyến đường liên xã đã tạo điều kiện lưu thông phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021

1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện về công tác quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng trong giai đoạn 2016 – 2021:

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc Hội;
- Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;
- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;
- Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;
- Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;
- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;
- Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công vụ;
- Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;
- Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;
- Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

- Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/07/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng;

- Quyết định 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Ninh Thuận năm 2021.

2. Công tác tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng giai đoạn 2016 – 2021:

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/HU của Huyện ủy. UBND xã đã phối hợp cùng ngành chức năng tổ chức triển khai, quán triệt Chỉ thị 37 của Huyện ủy, lồng ghép kết hợp tuyên truyền phổ biến pháp luật về Luật lâm nghiệp và các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của cấp trên đến cán bộ, đảng viên trong xã. Đồng thời hàng năm BCH BVR&PCCCR xã đã tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai Phương án PCCCR, chống phá rừng, xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm tra rừng hàng tháng, quý để thực hiện tốt phương án PCCCR&CPR hàng năm.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

- Để công tác BVR và PCCCR đạt hiệu quả cao, công tác tổ chức tuyên truyền trong dân là hết sức quan trọng, đầu mùa khô hàng năm Ban chỉ huy xã phối hợp cán bộ kiểm lâm phụ trách địa bàn và BQLBVR Kongpha đến từng địa bàn thôn tổ chức họp các hộ dân để tuyên truyền các văn bản quy định pháp luật của các cấp, các ngành liên quan đến công tác QL BVR, phát triển rừng, PCCCR như: Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; Thông tư số 25/2019/TT-BNNPTNT, ngày 27/12/2019 của Bộ NN&PTNT, quy định về phòng cháy chữa cháy rừng; các chính sách hưởng lợi từ nhận khoán BVR như *Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2021, trồng phát triển rừng...gắn với mô hình sinh kế giúp cho bà con nhân dân*

hiều rõ hơn nữa tầm quan trọng của công tác QLBV, đặc biệt là công tác PCCCR. Đồng thời phát thanh trên hệ thống loa đài truyền thanh của các thôn, xã, tuyên truyền bằng biển báo, biển cấm, đặt các bảng tuyên truyền về các quy định của pháp luật bảo vệ rừng ở các trục đường giao thông, các có nhiều người dân sinh hoạt...

(Chi tiết tại phụ biểu số 01)

4. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân (khách quan, chủ quan): hạn chế quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế quy định trong các văn bản cụ thể hóa chỉ đạo, điều hành, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Luật lâm nghiệp, có sự chưa đồng nhất giữa Luật Lâm nghiệp năm 2017 và Luật Đất đai, dẫn đến tiêu chí phân loại đất khác nhau giữa ngành Lâm nghiệp và ngành Tài nguyên Môi trường. Ngoài ra việc bóc tách chuyển đổi đất lâm nghiệp đưa ra quy hoạch 03 loại rừng giao cho địa phương quản lý cũng gặp nhiều khó khăn do đan xen trong đất lâm nghiệp.

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên lâm phần quản lý

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

1.1. Công tác quản lý rừng

1.1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2026 theo Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh liên quan:

UBND xã phối hợp với đơn vị Chủ rừng để thực hiện rà soát quy hoạch 03 loại rừng trên diện tích rừng thuộc địa bàn xã Lương Sơn.

1.1.2. Công tác tích hợp quy hoạch 03 loại rừng vào quy hoạch tỉnh, quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 trên lâm phần quản lý

- Căn cứ Công văn số 7440/BNN-TCLN ngày 27/10/2020 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc triển khai lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia;

- Căn cứ Công văn số 3988/UBND-KTTH ngày 04/10/2020 của UBND tỉnh về việc phối hợp triển khai lập Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia;

- Căn cứ Thông báo số 455/TB-SNNPTNT ngày 25/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức cuộc họp rà soát số liệu đất 03 loại rừng phục vụ quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

Năm 2021 UBND xã Lương Sơn phối hợp với các Ban, Ngành tiến hành rà soát, quy hoạch, tích hợp các dự án của huyện Ninh Sơn tích hợp vào quy hoạch lâm nghiệp của tỉnh và quy hoạch lâm nghiệp quốc gia.

1.1.3. Công tác giao đất, giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng theo quy định pháp luật và so với quy hoạch 03 loại rừng của tỉnh giai đoạn 2016 -2025

1.1.3.1. Công tác bàn giao đất về cho địa phương quản lý

Tổng diện tích đã được quy hoạch đưa ra ngoài 03 loại rừng để ổn định sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2016- 2025 theo quyết định số 199/QĐ/UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh giao cho UBND xã quản lý là 75,74 ha, trong đó:

- Bàn giao theo quyết định số 276/QĐ- UBND ngày 16/7/2019 (Biên bản bàn giao ngày 25/11/2019) là không có bàn giao;
- Bàn giao theo quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 (Biên bản bàn giao ngày 02/6/2021) là 75,74 ha;

Hiện nay UBND xã đang phối hợp với phòng TN&MT huyện và chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện để lập phương án sử dụng đất để trình cấp quyền phê duyệt và lập thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích nông nghiệp theo quy định hiện hành.

1.1.3.2. Công tác tổ chức cắm mốc ranh giới quản lý rừng và đất lâm nghiệp

Năm 2018 UBND tỉnh đã có Văn bản bản số 2576/UBND-QHXD ngày 22/6/2018 về việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cắm mốc ranh giới sử dụng đất của các Công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, UBND xã phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức cắm mốc ranh giới đất lâm nghiệp do UBND xã quản lý.

1.1.4. Lập hồ sơ quản lý nương rẫy

Căn cứ kết quả kiểm kê và Quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025 tại Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh; Theo số liệu diễn biến rừng đến ngày 31/12/2020 đã được phê duyệt (Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06/04/2021 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận). Xã Lương Sơn có 140,75 ha loại đất rừng có canh tác nông nghiệp núi đất đan xen trong quy hoạch 3 loại rừng thuộc lâm phần do UB xã quản lý. Lực lượng các ban ngành của xã thường xuyên phối hợp với các lực lượng ban ngành của huyện tuần tra, kiểm tra phòng ngừa phá rừng, coi nói diện tích đất đan xen này.

1.1.5. Kết quả chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2016 – 2021

Trên địa bàn xã không có diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

1.1.6. Đánh giá công tác tổ chức quản lý rừng đảm bảo theo nguyên tắc, thẩm quyền theo quy định pháp luật

Hàng năm, UBND xã đều xây dựng, ban hành, triển khai kế hoạch chống phá

rừng và PCCCR trên địa bàn xã cho tất cả các ngành, các đoàn thể từ xã đến thôn; đồng thời lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cho toàn thể nhân dân thông qua các buổi họp thôn. Tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Phương án PCCCR và chống phá rừng hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, truy quét chống phá rừng định kỳ hàng tuần, hàng tháng, quý và theo từng đợt cao điểm. Vào mùa khô hàng năm, phân công lực lượng, thành viên BCH BVR & PCCCR xã trực dự báo cháy rừng theo từng cấp dự báo, nhằm chủ động trong việc PCCCR. Định kỳ hàng năm phối hợp với Hạt Kiểm lâm kiểm tra các cơ sở kinh doanh chế biến lâm sản trên địa bàn. Chủ động thống kê các đối tượng có liên quan đến nghề rừng qua đó tuyên truyền vận động chuyển đổi nghề và ký cam kết.

1.1.7. Đánh giá công tác điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng (diện tích rừng và đất lâm nghiệp hàng năm), xây dựng cơ sở dữ liệu rừng:

- Công tác điều tra, kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng trong thời gian qua do các đơn vị tư vấn có trình độ chuyên môn thực hiện.

- Đối với các vụ vi phạm về phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái pháp luật do địa phương phát hiện lập biên bản báo cáo vụ việc cho Hạt kiểm lâm huyện, Hạt kiểm lâm sẽ ra các quyết định xử lý vi phạm theo quy định và cập nhật diễn biến rừng theo quy định.

1.2. Công tác bảo vệ rừng

1.2.1. Công tác truy quét chống phá rừng trên lâm phần giai đoạn 2016 – 2021

Thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003; Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 04/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường các biện pháp cấp bách chống phá rừng. Chỉ thị số 37-CT/HU ngày 06/12/2019 của Huyện ủy Ninh Sơn. Qua đó Đảng ủy đã lãnh, chỉ đạo UBND xã, các thành viên trong Ban chỉ huy, Công an, Quân sự xã và phối hợp với đơn vị chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét các vùng trọng điểm thường xuyên xảy ra phá rừng, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép cụ thể như sau:

Từ 2016-2021 UB xã phối hợp các ngành xã tổ chức tuần tra, kiểm tra thường xuyên và truy quét chống phá rừng được 445 đợt/1462 lượt người tham gia phát hiện lập hồ sơ xử lý vi phạm 02 vụ vi phạm lấn chiếm, phá rừng làm nương rẫy. Trong đó: 01 vụ phá rừng trái pháp luật với diện tích 2.500 m² tại lô 9, khoảnh 8, tiểu khu 57b và 01 vụ lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy trái pháp luật tại lô 18, khoảnh 1, tiểu khu 57b với diện tích 4.331 m², toàn bộ vụ việc không phát hiện được cá nhân, tổ chức vi phạm, Ngoài ra phát hiện 01 vụ vận chuyển lâm sản, 02 vụ chế biến lâm sản trái pháp luật.

(Chi tiết tại phụ biểu số 03)

1.2.2. Đánh giá công tác phòng cháy, chữa cháy rừng

- Trong những năm qua công tác bảo vệ rừng PCCCR được sự quan tâm, lãnh

đạo toàn diện của Huyện ủy, UBND huyện, công tác PCCCR được tăng cường triển khai đồng bộ, có hiệu quả từ huyện đến xã, trong đó tập trung công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về PCCCR và đẩy mạnh thực thi pháp luật trong PCCCR từ đó công tác phòng cháy và chữa cháy rừng từng bước được hoàn thiện.

- Hàng năm, UBND xã xây dựng, ban hành, triển khai kế hoạch chống phá rừng và PCCCR trên địa bàn xã cho tất cả các ngành, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến thôn; đồng thời lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ rừng cho toàn thể nhân dân thông qua các buổi họp thôn, thông qua các buổi phát thanh trên loa đài. Tổ chức triển khai xây dựng và thực hiện Phương án PCCCR và chống phá rừng hàng năm, xây dựng kế hoạch tổ chức tuần tra, truy quét chống phá rừng định kỳ hàng tuần, hàng tháng, quý và theo từng đợt cao điểm, vào mùa khô phân công lực lượng, thành viên BCH BVR & PCCCR xã trực phòng cháy, chữa cháy rừng theo từng cấp dự báo, nhằm chủ động trong việc PCCCR. *(Chi tiết tại phụ biểu số 02)*

1.2.3. Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp

Công tác bảo vệ rừng có chiều hướng giảm thiểu, nhưng tình trạng vi phạm các quy định về pháp luật Lâm nghiệp vẫn còn xảy ra nhỏ, lẻ. Tình hình lấn chiếm rừng và đất rừng, coi nới mở rộng diện tích rải rác vẫn còn xảy ra, tuy nhiên việc phát hiện, xử lý các hành vi này còn chậm, chưa xử lý dứt điểm do không có các biện pháp chế tài, khi phát hiện không có đối tượng tại hiện trường gây khó khăn cho việc xử lý vi phạm.

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện công tác phát triển rừng so với các chỉ tiêu, kế hoạch bảo vệ, phát triển rừng tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh

2.1.1. Công tác khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế

Trên địa bàn xã không có giao khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế.

2.1.2. Trồng rừng và chăm sóc rừng trồng

2.1.2.1. Kết quả trồng rừng, chăm sóc rừng theo Chương trình Mục tiêu PTLNBV

- Đối với trồng cây phân tán: Trong giai đoạn 2016-2021 UBND xã đã trồng 300 cây/năm tổng số 1500 cây, dọc tuyến đường 707, các tuyến đường hương thôn, các trường học, trụ sở UBND, đài tưởng niệm, nhà văn hóa các thôn...

2.1.2.2 Kết quả trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2013 - 2021 theo Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004 và Luật Lâm nghiệp năm 2017 đối với các dự án do chủ dự án tự trồng rừng thay thế và các dự án nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng:

Việc thực hiện trồng rừng thay thế cho toàn bộ diện tích thu hồi thì các Doanh nghiệp đã thực hiện đóng tiền trồng rừng thay thế một lần tại Quỹ BV&PTR tỉnh Ninh Thuận để triển khai trồng lại diện tích đất đã thu hồi chuyển mục đích sử dụng.

2.1.3. Công tác khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng

Giai đoạn năm 2016-2021 trên địa bàn xã Lương Sơn không thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên.

3. Đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp quản lý: **347,17 ha** (số liệu tính đến đầu kỳ năm 2022).

- Diện tích đất có rừng: **183,83 ha** ,

Trong đó: diện tích trong quy hoạch 03 loại rừng: 165,45 ha (gồm: *Rừng tự nhiên: 136,54 ha, Rừng trồng: 28,91 ha, Rừng phòng hộ: 53,94 ha, Rừng sản xuất: 111,51 ha*); diện tích ngoài 03 loại rừng 18,38 ha

- Diện tích Đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp: **163,34 ha**

- Tỷ lệ độ che phủ rừng: 4,32%

4. Đánh giá việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, nhất là các chính sách ưu đãi đầu tư cho phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc, phục hồi rừng tự nhiên, phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao...

Việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng sẽ góp phần bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có, bên cạnh đó công tác phát triển rừng như trồng rừng, khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng,... còn góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu và giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, gắn việc bảo vệ và phát triển rừng với việc nâng cao thu nhập cho người dân đặc biệt là những hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo, cận nghèo thuộc các xã khu vực II, III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ đó nâng cao nhận thức, gắn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

5. Đánh giá kết quả huy động nguồn lực giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện bảo vệ, phát triển rừng so với chỉ tiêu Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh theo từng nguồn vốn: vốn chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án, vốn liên doanh liên kết, vốn sự nghiệp lâm nghiệp...

UBND tỉnh Ninh Thuận đã huy động mọi nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án và nguồn vốn sự nghiệp lâm nghiệp và phân bổ các nguồn vốn đảm bảo cho các chủ rừng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

6. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước chính quyền các cấp và hoạt động của Kiểm lâm về hoạt động lâm nghiệp tại địa phương

Đối với chính quyền các cấp: Huyện ủy, UBND huyện Ninh Sơn đã quan tâm chỉ đạo sâu sát và hỗ trợ giúp cho UBND xã thực hiện việc quản lý nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp có nhiều chuyển biến, tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản giảm. Đối với Hạt Kiểm lâm thường xuyên phối hợp, hỗ trợ địa phương trong công tác tuần tra truy quét, xử lý các vụ vi phạm. Đối với Kiểm lâm địa bàn thường xuyên bám sát địa bàn, tổ chức tuyên truyền, nâng cao được nhận thức của người dân về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, tích cực phối hợp với đơn vị chủ rừng tuần tra, giám sát việc bảo vệ rừng của các Trạm QLBRVR đóng trên địa bàn xã; Giúp cho chính quyền địa phương trong công tác quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng đạt hiệu quả.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi, khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Đảng ủy, UBND, các ngành liên quan đã thực sự quan tâm đến công tác quản lý bảo vệ rừng, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức cũng như hành động của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

- Công tác tuyên truyền về quản lý bảo vệ rừng được lồng ghép phổ biến trong các đợt họp dân; các đoàn thể, tổ chức chính trị ở xã đã vận động được đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền do cấp trên phát động.

1.2. Khó khăn

- Đời sống người dân còn nghèo, thu nhập không ổn định, năng suất cây trồng thấp, giá cả các mặt hàng còn thấp, ngành nghề còn chưa phát triển, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.

- Trên địa bàn xã có nhiều tuyến đường liên xã, liên huyện nên rất hạn chế trong công tác kiểm tra ngăn chặn. Các đối tượng vi phạm ngày càng hoạt động có tổ chức, bố trí người canh đường, sử dụng điện thoại để liên lạc, nhằm trốn tránh lực lượng chức năng và huy động đông người dè cản trở, gây rối.

3. Những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc

- Lực lượng bảo vệ rừng của xã chủ yếu là hoạt động kiêm nhiệm, kinh phí cấp cho hoạt động bảo vệ rừng của xã chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế nên hiệu quả công tác còn hạn chế.

- Trang bị dụng cụ, phương tiện cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ rừng còn thiếu làm ảnh hưởng đến tâm lý của lực lượng làm nhiệm vụ.

4. Nguyên nhân hạn chế

4.1. Nguyên nhân khách quan

- Việc hoạt động kiêm nhiệm, áp lực trong công tác chuyên môn, kinh phí cấp cho hoạt động bảo vệ rừng của xã chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế nên hiệu quả công tác còn hạn chế.

- Việc làm cũng như thu nhập của những người dân sống gần rừng vẫn chưa được cải thiện, chưa có công việc làm ổn định do đó một số đối tượng vẫn chưa từ bỏ nghề rừng.

4.2. Nguyên nhân chủ quan

- Công tác phối kết hợp tuần tra truy quét giữa các đơn vị chủ rừng, và chính quyền địa phương đôi khi chưa được thường xuyên.

- Công tác xử lý những hộ phá rừng làm rẫy vẫn chưa được các cơ quan có chức năng xử lý nghiêm minh để qua đó tuyên truyền, giáo dục cho các hộ dân nhất là các hộ vi phạm thấy được việc khai thác lâm sản; coi nới, phá rừng làm rẫy là hành vi vi phạm pháp luật.

5. Một số bài học kinh nghiệm

Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình chuyển đổi nghề, xây dựng các mô hình chăn nuôi, kết hợp sản xuất nông nghiệp giảm thiểu các đối tượng tham gia khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản.

Luôn gắn công tác bảo vệ rừng và phát triển rừng với kết hợp triển khai sinh kế tạo công ăn việc làm nâng cao thu nhập từ rừng cho người dân.

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

1/ Tiếp tục thực hiện quán triệt nội dung Chỉ thị 37-CT/HU ngày 06/12/2019 của Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và các văn bản chỉ đạo của các cấp về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng.

2/ Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, Đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong việc vận động người thân chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, gương mẫu tham gia công tác quản lý, bảo vệ rừng ở địa phương.

3/ Đẩy mạnh công tác phối kết hợp giữa UBND, UBMT, các ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, bảo vệ rừng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Kiểm lâm địa bàn nêu cao tinh thần trách nhiệm bám sát địa bàn, nắm bắt tình hình thực tế ở địa bàn thôn, để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nhiệm vụ.

4/ Chủ động triển khai kịp thời Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng đã được phê duyệt. Tăng cường công tác phối kết hợp với chủ rừng, đoàn liên ngành của huyện trong công tác PCCCR để kịp thời tổ chức dập, chữa cháy khi có tình huống cháy rừng xảy ra.

5/ Đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ huy bảo vệ rừng & PCCCR, xác định các vùng trọng điểm, tổ chức lực lượng kiểm tra truy quét ngăn chặn tình hình phá rừng

làm nương rẫy, khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, không để xảy ra các điểm nóng trên địa bàn xã.

6/ Mặt trận, các ngành, đoàn thể, chi bộ, BQL thôn tăng cường công tác phối kết hợp tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện Luật nghiệp, nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ rừng và PCCCR.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị UBND huyện xem xét bố trí kinh phí thêm cho hoạt động quản lý bảo vệ và phát triển rừng của Ban chỉ huy bảo vệ rừng & PCCCR xã.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 của UBND xã Lương Sơn. UBND xã Lương Sơn báo cáo Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện Ninh Sơn xem xét và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh;
- UBND huyện Ninh Sơn;
- Hạt Kiểm lâm Ninh Sơn;
- TT Đảng ủy, HĐND, MTTQVN xã;
- CT, các PCT;
- Lưu: VT, KLĐB.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quang